

Bản án số: 117/2021/HSST

Ngày: 03-8-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Hiệp Hưng – Bí thư thành đoàn Quy Nhơn

2. Ông Hồ Đắc Toàn - Hiệu trưởng trường THCS Lê Lợi, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2021/HSST ngày 25/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2021/QĐXXST-HS ngày 22/7/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị L, sinh năm 1969 tại tỉnh Bình Định; Nơi ĐKNKTT: Khu phố Q, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định; Chỗ ở: Phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: T (đã chết) và bà: A (đã chết); Chồng: N, sinh năm 1969, có 1 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Bà Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1955 “Vắng mặt”

Nơi cư trú: Đường D, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Người làm chứng:

1. Bà Võ Thị Bích L1, sinh năm 1965 “Vắng mặt”

Nơi cư trú: Đường C, phường C, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

2. Chị Cao Yến V, sinh năm 1983 “Vắng mặt”

Nơi cư trú: Đường D, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thị L là người giúp việc cho quán cơm chay “HM” tại địa chỉ: Đường D, thành phố Q, tỉnh Bình Định của bà Phan Thị Ngọc H (sinh năm 1955). Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 13/01/2021, bà H ngồi tại vỉa hè, hướng mặt đường NQ để xếp chén bát, còn bị cáo L thì phụ giúp bà H bưng chén bát vào nhà cất. Lúc này, con dâu của bà H là Cao Yến V (sinh năm: 1983) đưa cho bà H một sấp tiền được cột bằng cọng dây thun màu vàng là tiền thu chi từ việc bán hàng trong ngày cho bà H. Sau khi nhận được sấp tiền, bà H để sấp tiền ngay sát chân mình tại vỉa hè quán và tiếp tục ngồi xếp chén bát. Do nghe có mùi khét từ đồ ăn trong nhà nên bà H chạy vội vào để tắt bếp, vẫn để sấp tiền tại vỉa hè.

Lúc này, bị cáo Trần Thị L đứng gần vị trí của bà H, thấy bà H vẫn để trên vỉa hè nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo L quan sát thấy không có ai để ý thì cúi xuống nhặt sấp tiền rồi đem ra giấu trong thùng đồ gần đó. Lát sau, bà H quay ra phát hiện mất tiền nên hô hoán, đi tìm. Bị cáo L sợ bị phát hiện nên tiếp tục lén lấy sấp tiền đã chiếm đoạt bỏ vào găng tay cao su màu hồng rồi đem bỏ vào thùng xộp đựng rác đặt trước quán. Bà H sau khi xem camera, nghi ngờ bị cáo L lấy tiền bỏ vào thùng rác nên bà H cùng với V và L1 (sinh năm: 1965, là người giúp việc cho quán cơm chay MH) tìm kiếm trong thùng rác nhưng không có vì rác lúc này đã được nhân viên vệ sinh thu gom đem đến điểm tập kết rác tại vị trí đối diện chùa LK, thành phố Q. Nên bà H cùng với V và L1 đến điểm tập kết rác tìm kiếm, tìm được găng tay màu hồng chứa sấp tiền và mang đến Công an phường C giao nộp. Tại đây, Công an phường C đã tiến hành kiểm đếm sấp tiền, xác định sấp tiền bà H bị mất trộm có 7.987.000 đồng (Bảy triệu chín trăm tám mươi bảy ngàn đồng). Bị cáo Trần Thị L thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như trên.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Quy Nhơn đã tạm giữ và trả lại số tiền 7.987.000 đồng và 01 găng tay cao su màu hồng cho chủ sở hữu là bà H. Còn đang tạm giữ 01 USB ghi lại dữ liệu video ghi lại nội dung sự việc vào tối ngày 13/01/2021.

Về dân sự: Bị hại bà H đã nhận lại số tiền 7.987.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 21/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo L từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại bà H đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên HĐXX có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 13/01/2021 tại Đường D, thành phố Q, tỉnh Bình Định, bị cáo L đã lén lút chiếm đoạt số tiền 7.987.000 đồng (bảy triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn đồng) của bà H.

Bị cáo L có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết “Trộm cắp tài sản” của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, xem thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt số tiền 7.987.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần xử phạt nghiêm khắc, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại bà H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo L bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 18/6/2021.

Giao bị cáo cho UBND Phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định, tỉnh Bình Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thanh